

Kinh nghiệm phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nguyễn Thị Hương Thơm*

*ThS. Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội

Received: 18/1/2023; Accepted: 24/1/2023; Published: 1/2/2023

Abstract: *The curriculum itself is the most important factor determining the quality of training. Curriculum development is a continuous process of improving curriculum. It helps to affirm the training quality of each educational establishment, and plays an important role in ensuring the quality of training human resources to meet the requirements of the economy and society. Therefore, from the practice of developing curriculum for Higher Education of Hanoi Metropolitan University, the author researched into developing university curriculum, thereby giving some experience in the field of universities' curriculum development in Vietnam.*

Keywords: *Training program development, university level, Primary Education, Hanoi Capital University*

1. Đặt vấn đề

Phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) là yếu tố quan trọng hàng đầu, xuyên suốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (CLĐT), là yêu cầu bắt buộc đối với các trường ĐH nói chung, Trường ĐH Thủ đô Hà Nội nói riêng.

Các Trường ĐH muốn tồn tại và phát triển, cần quan tâm và có chiến lược xây dựng, phát triển CTĐT. CTĐT phải được coi là nhân tố quan trọng, sống còn, quyết định sự phát triển của nhà trường. Năm 2015, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, quy định: cứ 2 năm/lần, các cơ sở đào tạo ĐH phải rà soát, đánh giá, bổ sung để không ngừng hoàn thiện CTĐT [4]. Việc rà soát, đánh giá, bổ sung để không ngừng hoàn thiện CTĐT gồm cả xây dựng chương trình mới và cải tiến chương trình đã có. Năm 2021, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, quy định: chuẩn CTĐT phải được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật định kỳ ít nhất một lần trong 5 năm [5].

Quan điểm về phát triển CTĐT ở mỗi trường khác nhau tùy thuộc vào chiến lược phát triển và điều kiện địa phương của mỗi vùng miền. Theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT “Xây dựng Khung chiến lược phát triển GDĐH, Quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐH và cao đẳng sư phạm, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển NNL quốc gia” [2]. Trường ĐH Thủ đô Hà Nội là trường ĐH địa phương, sứ mạng của trường gắn kết và phù hợp với chiến lược phát triển KTXH, nguồn lực của địa phương. Công tác đào tạo của Trường ĐH Thủ đô Hà

Nội góp phần phát triển NNL phục vụ sự phát triển KTXH của TP Hà Nội và đất nước. Với nội dung, sứ mạng được xác định phù hợp với các nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường là định hướng thực hành, CTĐT của Nhà trường cần được tiếp cận theo hướng ứng dụng, thực học, thực làm, kết hợp đào tạo kiến thức chuyên ngành với đào tạo kỹ năng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lịch sử phát triển CTĐT trình độ ĐH ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) của Trường ĐH Thủ đô Hà Nội

Xác định vai trò quan trọng của CTĐT đối với hoạt động đào tạo nói riêng và các hoạt động chung của Nhà trường, Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội luôn đặc biệt quan tâm tới hoạt động xây dựng và phát triển CTĐT.

Trường ĐH Thủ đô Hà Nội tiền thân là Trường CĐSP Hà Nội, là một trong những trường có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH). Tuy nhiên, giai đoạn trước nhà trường chỉ đào tạo trình độ trung cấp và Cao đẳng, do vậy CTĐT còn một số bất cập và hạn chế. Từ năm 2014, theo lộ trình phát triển của trường, Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội được thành lập và đào tạo trình độ ĐH và đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đây là cuộc cách mạng về đổi mới chương trình và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên, chuyển đổi CTĐT vẫn còn mang tính cơ học, chưa có bước chuyển biến sâu sắc về chất lượng chương trình. Hàng năm, CTĐT vẫn được các đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật để đáp ứng yêu cầu xã hội, song

việc bổ sung, sửa đổi còn mang tính nhỏ lẻ, chưa đánh giá được một cách toàn diện điểm mạnh, điểm yếu của chương trình để từ đó phát triển các CTĐT ngày càng tiên tiến, đáp ứng nhu cầu xã hội tốt hơn. CTĐT trình độ ĐH theo hệ thống tín chỉ được xây dựng dựa trên cơ sở rà soát, điều chỉnh từ các CTĐT cao đẳng trước đó. Các chương trình bậc ĐH có thời gian đào tạo 4 năm với khối lượng kiến thức toàn khóa là 137 tín chỉ trong đó tín chỉ học bắt buộc là 131 tín chỉ, 6 tín chỉ tự chọn; 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Quốc phòng - An ninh; Các học phần có cấu trúc từ 2 - 4 tín chỉ, số tín chỉ bắt buộc chiếm 95.6% thời lượng chương trình, số tín chỉ tự chọn chiếm từ 4.5% thời lượng chương trình. Cấu trúc chương trình chưa thực sự cân đối, hợp lý giữa các khối kiến thức.

Bảng 2.1: Cấu trúc chương trình trình độ ĐH ngành Giáo dục Tiểu học năm 2016 [6]

TT	NỘI DUNG CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH	TÍN CHỈ
1	Thời gian khóa đào tạo (năm)	4
2	Tổng số tín chỉ khóa đào tạo	137
	Khối lượng kiến thức GDQP (tính riêng)	8
	GD Thể chất (tính riêng)	3
	Trong đó: số tín chỉ Bắt buộc	131
	số tín chỉ Tự chọn	6
3	Kiến thức đại cương	27
	- KH Mác -Lênin	10
	- KH Xã hội	4
	- Công nghệ	2
	- Ngoại ngữ	9
	Tự chọn 1	2
4	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	110
	Kiến thức cơ sở ngành và ngành	36
	Kiến thức ngành (chuyên ngành)	36
	Kiến thức nghiệp vụ Sư phạm Tiểu học	21
	Thực tập	9
	Khoá luận TN	8

Năm 2018, Trường ĐH Thủ đô Hà Nội đã tổ chức các Hội thảo, Hội nghị để lấy ý kiến của CB, GV, SV, các nhà khoa học, các doanh nghiệp sử dụng lao động về *Chuẩn đầu ra và CTĐT*. Trên cơ sở đó, năm 2019, Nhà trường đã thực hiện cải tiến CTĐT ngành GDTH sau một nửa chu kỳ thực hiện đào tạo ĐH theo tín chỉ.

CTĐT năm 2019 không khác nhiều so với CTĐT trước đó. Chương trình ngành GDTH điều chỉnh xuống còn 130 tín chỉ. Khối kiến thức bắt buộc giảm xuống 80.8%, khối kiến thức tự chọn tăng lên 19.2%. Chương trình có điều chỉnh, sắp xếp lại vị trí một số

học phần trong các khối kiến thức; thêm, bớt một số học phần cho phù hợp hơn, thời lượng chương trình giữa các khối kiến thức không thay đổi nhiều.

Đến năm 2022, sau khi Kiểm định CTĐT Ngành GDTH, sau 1 chu kỳ vận hành CTĐT và có sinh viên tốt nghiệp, tiếp tục có sự điều chỉnh lớn về CTĐT.

Tất cả các CTĐT đều có đầy đủ chương trình khung, chương trình chi tiết. Trên cơ sở chương trình chi tiết các học phần, GV đảm nhiệm dạy học học phần nào có trách nhiệm xây dựng đề cương môn học của học phần đó và phải được khoa, bộ môn phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng.

CTĐT Ngành GDTH cải tiến năm 2022 điều chỉnh lên 133 tín chỉ tăng 03 tín chỉ so với CTĐT năm 2019, trong đó có điều chỉnh lớn số tín chỉ ở phần khối lượng kiến thức học tập chuyên biệt, vẫn đảm bảo tỉ lệ phần trăm các khối kiến thức theo qui định, vừa đảm bảo tính liên thông giữa các bậc, ngành đào tạo, giữa các ngành trong cùng khối ngành, tạo điều kiện cho người học khi học liên thông, học cùng lúc hai chương trình; Cấu trúc các học phần được thiết kế chi tiết, phù hợp thực tiễn và theo hướng giảm thời lượng giảng dạy lý thuyết, giảm các học phần đại cương, tăng thời lượng chuyên biệt, nghiệp vụ, thực nghiệm, thảo luận, học nhóm, tự học, tự nghiên cứu của SV; rà soát, cắt bỏ các học phần hoặc các nội dung trùng lặp trong các học phần, tích hợp các học phần có nội dung gần lại với nhau.

Bên cạnh các học phần bắt buộc, CTĐT ngành GDTH có các học phần tự chọn, chuyên ngành hẹp giúp SV có kiến thức mở rộng và chuyên sâu, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động.

2.2. Những kinh nghiệm phát triển CTĐT ngành GDTH của Trường ĐH Thủ đô Hà Nội,

2.2.1. Phát triển CTĐT được thực hiện thường xuyên, liên tục: Qua khảo sát các bên liên quan đặc biệt là nhà tuyển dụng lao động, trường ĐH đào tạo sinh viên chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nhà tuyển dụng, dẫn đến SV sau khi tốt nghiệp cần được đào tạo thêm một số kỹ năng. Những bất cập này chính là do công tác phát triển CTĐT chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, ngành Giáo dục Tiểu học, do có sự thay đổi, cập nhật chương trình SGK mới. Do đó, phát triển CTĐT ngành GDTH là công việc cần được các trường ĐH quan tâm đầu tư hơn nữa, CTĐT phải thường xuyên cập nhật, thay đổi nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.2.2. Phát triển CTĐT theo định hướng đáp ứng “chuẩn đầu ra”: Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về

kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp và người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT để cấp bằng tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo cần được xây dựng nhằm đáp ứng được các yêu cầu của người sử dụng lao động.

Do đó, chuẩn đầu ra của ngành GDTH xây dựng thương hiệu cho chính thương hiệu của ngành, của nhà trường qua năng lực làm việc của sinh viên. Đó vừa là mục tiêu nhưng cũng là động lực để Khoa, Trường cải tiến CTĐT theo định hướng đáp ứng nhu cầu của TTLĐ.

2.2.3. Thống nhất định nghĩa các thuật ngữ khi phát triển CTĐT: Trong phát triển CTĐT, có một số thuật ngữ cần được quan tâm: CTĐT, phát triển chương trình đào tạo, mục tiêu, mục đích, khung chương trình, phương pháp đào tạo... Có nhiều thuật ngữ chưa được thống nhất, dẫn đến cách hiểu và cách tiếp cận dễ bị sai khác. Do vậy trong quá trình thực hiện cần được giải thích thuật ngữ một cách chính xác để bộ phận xây dựng chương trình đào tạo, giảng viên, cán bộ hiểu rõ để thực hiện.

2.2.4. Thực hiện đầy đủ quy trình phát triển CTĐT: Phát triển CTĐT là một quá trình chứ không phải là một trạng thái hoặc một giai đoạn tách biệt của quá trình đào tạo. Vì vậy cần phải tìm kiếm các thông tin phản hồi ở các bên liên quan ở tất cả các khâu về CTĐT để kịp thời điều chỉnh từng khâu của quá trình xây dựng và hoàn thiện chương trình nhằm không ngừng đáp ứng tốt hơn với yêu cầu ngày càng cao CLĐT.

Do đó, khi phát triển CTĐT, các trường ĐH cần thực hiện đầy đủ các bước, bước này tương hỗ cho bước khác và nối tiếp bước khác do vậy có ảnh hưởng trực tiếp lẫn nhau, không thể bỏ qua bất kỳ giai đoạn nào.

2.2.5. Phát triển CTĐT ĐH tăng cường tính liên thông, linh hoạt: Khi thực hiện công tác phát triển CTĐT, Nhà trường cần phải có cái nhìn tổng thể bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, cần lưu ý đảm bảo độ linh hoạt, liên thông khi xây dựng ĐT. CTĐT có tính kế thừa CTĐT giữa các ngành đào tạo, giữa các trình độ đào tạo có thể sử dụng, kế thừa lẫn nhau. Trong quá trình thực hiện CTĐT giảng viên, bộ môn được quyền chủ động điều chỉnh CTĐT trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Tính linh hoạt còn tạo cơ hội cho sinh viên lựa chọn các môn học tự chọn cho phù hợp với định hướng nghề nghiệp, năng lực và sở thích của sinh viên.

2.2.6. Tăng cường vai trò của các bên liên quan trong phát triển CTĐT: Các bên liên quan chính là những nhóm người hay cá nhân có mối quan tâm về đào tạo hoặc là những người hưởng lợi từ phát triển CTĐT. Các bên liên quan có thể khác nhau tùy thuộc vào từng ngành học hay nhóm ngành học cụ thể. Tuy nhiên, các trường ĐH cần phát huy hơn nữa vai trò của 5 nhóm người sau: *các nhà khoa học; giảng viên; CBQL; sinh viên và nhà tuyển dụng (người sử dụng lao động hoặc các doanh nghiệp).*

3. Kết luận

Xã hội luôn vận động và trình độ khoa học kỹ thuật luôn phát triển không ngừng, nhu cầu của xã hội ngày càng cao và biến đổi. Để đáp ứng yêu cầu đó, đào tạo của các trường ĐH nói chung, trường ĐH Thủ đô Hà Nội nói riêng phải bắt kịp và hội nhập với xu thế chung. Do đó, phát triển CTĐT trong các trường ĐH phải được coi là hoạt động thường xuyên, liên tục.

Kinh nghiệm phát triển CTĐT ngành GDTH của Trường ĐH Thủ đô Hà Nội từ khi thành lập đến nay đã khẳng định vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của xây dựng và phát triển CTĐT. Hoạt động này cần được duy trì, đẩy mạnh vì mục tiêu nâng cao CLĐT của Nhà trường trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ban hành *Chương trình hành động của Bộ GD-ĐT triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT về nhiệm vụ trọng tâm 2022-2023*, Hà Nội
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2015), *Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của GDDH* và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ. Hà Nội
5. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2021), *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ban hành Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDDH*. Hà Nội